

Số: 168/NQ-HĐND

Yên Châu, ngày 15 tháng 12 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025
từ nguồn thu tiền sử dụng đất và nguồn bổ sung cân đối phân cấp cho huyện

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN YÊN CHÂU KHOÁ XXI, KỲ HỌP THỨ NĂM

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị quyết số 144/2020/NQ-HĐND ngày 02 tháng 11 năm 2020
của Hội đồng nhân dân tỉnh Sơn La về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ
vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 10 tháng 8 năm 2021 của Hội
đồng nhân dân tỉnh Sơn La về Kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn vốn ngân
sách địa phương giai đoạn 2021-2025;*

*Xét Tờ trình số 499/TTr-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2022; Báo cáo
thẩm tra số 153/BC-KTXH ngày 11 tháng 12 năm 2022 của Ban Kinh tế - Xã
hội Hội đồng nhân dân huyện; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của đại
biểu Hội đồng nhân dân huyện.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 từ
nguồn thu tiền sử dụng đất và nguồn bổ sung cân đối phân cấp cho huyện, với các
nội dung sau:

1. Bổ sung danh mục chi tiết các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc
gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi lồng
ghép vào nguồn bổ sung cân đối phân cấp cho huyện.

- Tổng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn bổ sung cân đối phân cấp cho huyện: 73.800 triệu đồng (*trong đó: Vốn lồng ghép chưa có danh mục chi tiết thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 36.100 triệu đồng*).

- Bổ sung danh mục chi tiết các dự án lồng ghép thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, đợt này: 05 dự án, số tiền 25.600 triệu đồng (*Danh mục chi tiết tại Quyết định số 1845/QĐ-UBND ngày 06/9/2022 của UBND tỉnh Sơn La*).

- Kế hoạch vốn lồng ghép còn lại chưa có danh mục chi tiết: 10.500 triệu đồng.

(Chi tiết có phụ lục số 01 kèm theo)

2. Điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 từ nguồn thu tiền sử dụng đất phân cấp cho huyện theo Nghị quyết số 124/NQ-HĐND ngày 21/3/2022 của HĐND huyện

2.1. Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã phê duyệt tại Nghị quyết 124/NQ-HĐND ngày 21/3/2022 của HĐND huyện: 54.400 triệu đồng.

2.2. Điều chỉnh giảm kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn thu tiền sử dụng đất phân cấp cho huyện, số tiền: 2.695,079 triệu đồng.

Trong đó:

- Lập kế hoạch sử dụng đất năm 2023, giảm: 600 triệu đồng.

- Lập đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 xây dựng đô thị và mở rộng diện tích vùng phụ cận thị trấn Yên Châu giai đoạn 2020-2025: Giảm 1.081,079 triệu đồng.

- Khu trưng bày và giới thiệu nông sản huyện Yên Châu: Giảm 1.014 triệu đồng.

2.3. Điều chỉnh tăng kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025 nguồn thu tiền sử dụng đất phân cấp cho huyện, số tiền: 2.695,079 triệu đồng.

Trong đó:

- Bổ sung dự án: Lập đồ án quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới xã Sập Vạt huyện Yên Châu giai đoạn 2021-2025, số tiền: 238,572 triệu đồng

- Bổ sung dự án: Lập đồ án quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới xã Lóng Phiêng, huyện Yên Châu giai đoạn 2021-2025, số tiền: 246,858 triệu đồng.

- Bổ sung dự án: Đầu tư cơ sở hạ tầng điểm dân cư Trung tâm xã Sập Vạt, huyện Yên Châu, số tiền: 2.209,649 triệu đồng.

2.4. Kế hoạch kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh: 54.400 triệu đồng.

(Chi tiết có phụ lục số 02 kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân huyện tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân huyện Yên Châu khoá XXI, kỳ họp thứ năm thông qua ngày 15 tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND, UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Ban Thường vụ huyện ủy;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể huyện;
- Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN xã, thị trấn;
- Văn phòng: Huyện ủy, HĐND và UBND huyện;
- Cổng thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT, TCKH, Oanh, Hòa 100b.

CHỦ TỊCH**Tòng Thế Anh**

TỔNG HỢP CƠ CẤU BỐ TRÍ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Nghị quyết số 168/NQ-HĐND ngày 15/12/2022 của HĐND huyện Yên Châu)

DVT: Triệu đồng

TT	Nội dung	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025			Ghi chú
		Tổng số	Trong đó		
			Nguồn bổ sung cân đối	Nguồn thu tiền sử dụng đất	
	Tổng số	128.200,000	73.800,000	54.400,000	
1	Công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, đấu giá QSDĐ, GPMB	12.674,953	-	12.674,953	
2	Thanh toán trả nợ dự án hoàn thành chuyển tiếp sang giai đoạn 2021-2025	33.946,088	24.854,000	9.092,088	
3	Lồng ghép vốn CTMTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi (NQ 88/2019/HQ14)	36.100,000	36.100,000	-	
4	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025	45.478,959	12.846,000	32.632,959	

PHỤ LỤC SỐ 01

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 NGUỒN BỔ SUNG CÂN ĐỐI PHÂN CẤP CHO HUYỆN

(Kèm theo Nghị quyết số 168/NQ-HĐND ngày 15/12/2022 của HĐND huyện Yên Châu)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô đầu tư	Quyết định đầu tư					Lũy kế vốn NSNN bố trí hết năm 2020	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025	Ghi chú
					Số, ngày tháng năm	TMĐT	Trong đó					
							NSTW	NSDP	Dân góp			
	TỔNG CỘNG					149.643,020	29.578,000	117.872,020	2.193	48.068,812	73.800	
I	Dự án hoàn thành, chuyển tiếp sang giai đoạn 2021-2025					81.576,020	-	79.426,020	2.150	48.068,812	24.854	
1	Trụ sở làm việc Đảng ủy, HĐND-UBND xã Sấp Vạt, huyện Yên Châu	Ban QLDA ĐTXD	Sấp Vạt	3 tầng	1049-29/10/2018	7.000		7.000	-	6.224,505	607,543	
2	Nước sinh hoạt bản Đán, bản Đán 2, xã Chiềng Sàng, huyện Yên châu	Ban QLDA ĐTXD	Chiềng Sàng		1069-31/10/2018	4.000		3.980	20	3.456,374	397,970	
3	Nâng cấp đường Ngã ba Co Tôm - Suối Cút, xã Chiềng On, huyện Yên Châu	Ban QLDA ĐTXD	Chiềng On		1041-29/10/2018	7.500		7.200	300	6.713,083	332,230	
4	Nhà văn hóa bản Kim Chung 3, xã Phiêng Khoài, huyện Yên Châu	Ban QLDA ĐTXD	Phiêng Khoài	150m2	1196-28/10/2019	972		871,922	100	680	174,020	

TT	Nội dung	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô đầu tư	Quyết định đầu tư					Lũy kế vốn NSNN bố trí hết năm 2020	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025	Ghi chú
					Số, ngày tháng năm	TMDT	Trong đó					
							NSTW	NSDP	Dân góp			
5	Bãi chôn rác thải xã Chiềng On, huyện Yên Châu	Ban QLDA ĐTXD	Chiềng On		1207-28/10/2019	1.000		950	50	900	23,384	
6	Nâng cấp đường Cò Chia - Đông Bâu, xã Yên Sơn, huyện Yên Châu	Ban QLDA ĐTXD	Yên Sơn		1040-29/10/2018	7.500		7.150	350	4.578,37 2	2.513,16 4	
7	Điện thấp sáng Trung tâm xã Chiềng Đông, huyện Yên Châu	Ban QLDA ĐTXD	Chiềng Đông		1209-28/10/2019	575		515,1 69	60	287,000	213,960	
8	Nước sinh hoạt bản Cô Tông, Cay Ton, Bó Mon, xã Tú Nang, huyện Yên Châu	Ban QLDA ĐTXD	Tú Nang		1073-31/10/2018	4.629		4.608, 929	20	3.486,30 0	712,001	
9	Trụ sở Đảng ủy, HĐND-UBND xã Chiềng Đông, huyện Yên Châu	Ban QLDA ĐTXD	Chiềng Đông	3 tầng	1050-29/10/2018	7.000		7.000	-	4.275,57 8	2.263,17 1	
10	Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện Yên Châu	Ban QLDA ĐTXD	Thị trấn		1187-28/10/2019	4.900		4.900	-	2.132,60 0	2.232,75 5	
11	Đường Mai Ngập - Chiềng Sàng, xã Chiềng Sàng, huyện Yên Châu	Ban QLDA ĐTXD	Chiềng Sàng		1192-28/10/2019	2.600		2.550	50	910	1.557,76 0	
12	Nâng cấp đường Bó Kiếng - Co Sáy, xã Chiềng Hạc, huyện Yên Châu	Ban QLDA ĐTXD	Chiềng Hạc		1157-16/10/2019	8.800		8.600	200	3.200	4.120,70 0	

TT	Nội dung	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô đầu tư	Quyết định đầu tư					Lũy kế vốn NSNN bố trí hết năm 2020	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025	Ghi chú	
					Số, ngày tháng năm	TMDT	Trong đó						
							NSTW	NSDP	Dân góp				
13	Nâng cấp đường từ bản Đin Chí - bản Pa Khôm, xã Chiềng Tương, huyện Yên Châu	Ban QLDA ĐTXD	Chiềng Tương		1188-28/10/2019	8.000		7.650	350	3.600	3.084,92 3		
14	Nâng cấp đường Keo Đôn - Ta Liễu, xã Chiềng On, huyện Yên Châu	Ban QLDA ĐTXD	Chiềng On		1190-28/10/2019	9.600		9.250	350	4.250	3.550		
15	Nâng cấp đường QL6C - Tam Thanh, xã Phiêng Khoài, huyện Yên Châu	Ban QLDA ĐTXD	Phiêng Khoài		1189-28/10/2019	5.000		4.800	200	2.250	2.000		
16	Nâng cấp đường QL6C - Huổi Sai, xã Phiêng Khoài, huyện Yên Châu	Ban QLDA ĐTXD	Phiêng Khoài		1158-16/10/2019	2.500		2.400	100	1.125	1.070,41 9		
II	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025					68.067		29.578	38.446	43	-	48.946	
1	Lồng ghép vốn CTMTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi (NQ 88/2019/QH14)					55.178		29.578	25.600	-	-	36.100	
*	<i>Dự án đã có danh mục chi tiết (đã có QĐ phê duyệt dự án)</i>					<i>55.178</i>		<i>29.578</i>	<i>25.600</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>25.600</i>	

TT	Nội dung	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô đầu tư	Quyết định đầu tư					Lũy kế vốn NSNN bố trí hết năm 2020	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025	Ghi chú
					Số, ngày tháng năm	TMDT	Trong đó					
							NSTW	NSDP	Dân góp			
1.1	Nâng cấp đường Bó Mon-Cay Ton, xã Tú Nang, huyện Yên Châu	Ban QLDA ĐTXD huyện	Bản Bó Mon, Cay Ton, xã Tú Nang	Đường cấp B-GTNT, chiều dài 2,5km	1123-24/10/2022	7.600	6.000	1.600	-		1.600	Dự án bổ sung danh mục chi tiết
1.2	Nâng cấp đường từ trung tâm xã Chiềng Tương - Đìn Chí, Pom Khóc, xã Chiềng Tương, huyện Yên Châu	Ban QLDA ĐTXD huyện	Bản Pa Kha I, Đìn Chí, Pom Khóc, xã Chiềng Tương	Đường cấp B-GTNT, chiều dài 9,695km	1124-24/10/2022	24.841	9.741	15.100	-		15.100	Dự án bổ sung danh mục chi tiết
1.3	Nâng cấp đường từ QL6 - Thèn Luông, xã Chiềng Đông, huyện Yên Châu	Ban QLDA ĐTXD huyện	Bản Thèn Luông, xã Chiềng Đông	Đường cấp B-GTNT, chiều dài 759,98m	752-14/8/2022	2.900	2.400	500			500	Dự án bổ sung danh mục chi tiết
1.4	Nâng cấp đường Nà Mùa - Cò Chĩa, xã Lóng Phiêng, huyện Yên Châu	Ban QLDA ĐTXD huyện	Bản Nà Mùa, Cò Chĩa, xã Lóng Phiêng	Đường cấp B-GTNT, chiều dài 4,623km	1126-24/10/2022	14.900	10.000	4.900	-		4.900	Dự án bổ sung danh mục chi tiết

TT	Nội dung	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô đầu tư	Quyết định đầu tư					Lũy kế vốn NSNN bố trí hết năm 2020	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025	Ghi chú
					Số, ngày tháng năm	TMDT	Trong đó					
							NSTW	NSDP	Dân góp			
1.5	Hệ thống thủy lợi phai Khê, xã Chiềng Sàng, huyện Yên Châu	Ban QLDA ĐTXD huyện	Bản Chiềng Sàng, xã Chiềng Sàng	15ha	750-14/8/2022	4.937	1.437	3.500		3.500	Dự án bổ sung danh mục chi tiết	
**	<i>Các dự án chưa có danh mục chi tiết</i>									<i>10.500</i>		
2	Các dự án đầu tư mới					12.889	-	12.846	43	-	12.846	
2.1	Nhà văn hóa thị trấn Yên Châu, huyện Yên Châu	Ban QLDA ĐTXD	Thị trấn	280m2	90-08/02/2022	1.800		1.800	-	-	1.800	
2.2	Bổ sung cơ sở vật chất Trường THCS Thị Trấn, huyện Yên Châu	Ban QLDA ĐTXD	Thị trấn	Nhà lớp học 2 tầng 6 phòng	1160-31/10/2022	5.000		5.000	-	-	5.000	
2.3	Trận địa súng máy phòng không 12,7ly huyện Yên Châu (giai đoạn 2)	Ban QLDA ĐTXD	Thị trấn	GPMB để mở rộng diện tích che phủ trận địa		2.400		2.400	-	-	2.400	

TT	Nội dung	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô đầu tư	Quyết định đầu tư					Lũy kế vốn NSNN bố trí hết năm 2020	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025	Ghi chú
					Số, ngày tháng năm	TMDT	Trong đó					
							NSTW	NSDP	Dân góp			
2.4	Tu bổ, phục hồi di tích lịch sử Bắc Hồ nói chuyện với nhân dân các dân tộc huyện Yên Châu	Ban QLDA ĐTXD	Thị trấn	Lát lại toàn bộ nền; thay hệ thống điện, nước, nhà vệ sinh; Sơn tường rào...	1158-31/10/2022	2.000		2.000	-	-	2.000	
2.5	Nhà văn hóa bản Na Đông, xã Chiềng Khoi, huyện Yên Châu	Ban QLDA ĐTXD	Chiềng Khoi	130m2	1159-31/10/2022	870		827	43	-	827	
2.6	Công chào huyện Yên Châu	Ban QLDA ĐTXD	Sấp Vạt		1416-28/10/2021	819		819	-	-	819	

PHỤ LỤC SỐ 02
ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025
NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT PHÂN CẤP CHO HUYỆN
(Kèm theo Nghị quyết số 168/NQ-HĐND ngày 15/12/2022 của HĐND huyện Yên Châu)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô đầu tư	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã phê duyệt điều chỉnh tại NQ 124/NQ-HĐND huyện ngày 21/3/2022	Điều chỉnh kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh	Ghi chú
						Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng		
	TỔNG CỘNG				54.400,000	2.695,079	2.695,079	54.400,000	
I	Công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, đấu giá QSD đất, GPMB				13.870,602	1.681,079	485,430	12.674,953	
1	Kinh phí thuê tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất giai đoạn 2021-2025	Phòng TN&MT	H. Yên Châu		687,600			687,600	
2	Lập kế hoạch sử dụng đất năm 2021	Phòng TN&MT	H. Yên Châu		495,471			495,471	

3	Lập quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 huyện Yên Châu, tầm nhìn đến năm 2040 và kế hoạch sử dụng đất năm 2022	Phòng TN&MT	H. Yên Châu		2.974,414			2.974,414	
4	Lập kế hoạch sử dụng đất năm 2023	Phòng TN&MT	H. Yên Châu		600,000	600,000		-	Đã bố trí bằng nguồn vốn khác
5	Lập kế hoạch sử dụng đất năm 2024	Phòng TN&MT	H. Yên Châu		600,000			600,000	Sẽ điều chỉnh giảm trong năm 2023
6	Lập kế hoạch sử dụng đất năm 2025	Phòng TN&MT	H. Yên Châu		586,599			586,599	Sẽ điều chỉnh giảm trong năm 2023
7	Đồ án điều chỉnh tổng thể quy hoạch chung và quy hoạch chi tiết xây dựng nông thôn mới xã Chiềng Khoi, huyện Yên Châu, giai đoạn 2020-2025	Phòng KT&HT	Chiềng Khoi		271,070			271,070	
8	Lập tổng mặt bằng chi tiết tỷ lệ 1/500 khu dân cư Yên Thi, xã Lóng Phiêng, huyện Yên Châu	Phòng KT&HT	Lóng Phiêng		125,583			125,583	
9	Đồ án điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung xây dựng đô thị và mở rộng diện tích vùng phụ cận thị trấn Yên Châu, tỷ lệ 1/2000, giai đoạn 2020-2025	Phòng KT&HT	Thị trấn		964,479			964,479	

10	Đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 cụm công nghiệp khu vực Quốc lộ 6, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La	Phòng KT&HT			1.334,675			1.334,675	
11	Đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 cụm công nghiệp khu vực Quốc lộ 6C, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La	Phòng KT&HT			1.807,661			1.807,661	
12	Lập đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 xây dựng đô thị và mở rộng diện tích vùng phụ cận thị trấn Yên Châu giai đoạn 2020-2025	Phòng KT&HT			3.305,155	1.081,079		2.224,076	
13	Lập đồ án Quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới xã Sấp Vạt huyện Yên Châu giai đoạn 2021-2025	Phòng KT&HT	Xã Sấp Vạt				238,572	238,572	Dự án bổ sung mới
14	Lập đồ án Quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới xã Lóng Phiêng huyện Yên Châu giai đoạn 2021-2025	Phòng KT&HT	Xã Lóng Phiêng				246,858	246,858	Dự án bổ sung mới
15	GPMB dự án: Nâng cấp di tích địa điểm thành lập Chi bộ Yên Châu, bản Na Bạng xã Mường Lựm, huyện Yên Châu		Mường Lựm		105,495		-	105,495	
15.1	Chi phí bồi thường, hỗ trợ	UBND xã Mường Lựm			98,593			98,593	

15.2	Chi phí phục vụ công tác GPMB	Phòng TN&MT			6,902			6,902	
16	Chi phí Bồi thường GPMB đất dân cư khu 661 tiêu khu IV thị trấn Yên Châu, huyện Yên Châu	Phòng TN&MT	H. Yên Châu		12,400			12,400	
II	Thực hiện các dự án đầu tư				40.529,398	1.014,000	2.209,649	41.725,047	
*	Dự án hoàn thành, chuyển tiếp sang giai đoạn 2021-2025				9.092,088	-	-	9.092,088	
1	Đầu tư cơ sở hạ tầng khu dân cư lương thực tiêu khu 1, thị trấn Yên Châu	Ban QLDA ĐTXD	Thị trấn	San ủi mặt bằng, đường, rãnh thoát nước	269,280			269,280	
2	Đầu tư cơ sở hạ tầng khu dân cư bản Nà Dí, xã Chiềng On, huyện Yên Châu	Ban QLDA ĐTXD	Chiềng On	San ủi mặt bằng, điện, rãnh thoát nước	233,150			233,150	
3	Nâng cấp đường Bó Kiếng - Co Sáy, xã Chiềng Hặc, huyện Yên Châu	Ban QLDA ĐTXD	Chiềng Hặc		1.100,000			1.100,000	
4	Nâng cấp đường từ bản Đin Chí - bản Pa Khôm, xã Chiềng Tương, huyện Yên Châu	Ban QLDA ĐTXD	Chiềng Tương		900,000			900,000	
5	Nâng cấp đường Keo Đồn - Ta Liễu, xã Chiềng On, huyện Yên Châu	Ban QLDA ĐTXD	Chiềng On		1.450,000			1.450,000	

6	Nâng cấp đường QL6C - Tam Thanh, xã Phiêng Khoài, huyện Yên Châu	Ban QLDA ĐTXD	Phiêng Khoài		550,000			550,000	
7	Nước sinh hoạt bản Chiềng Sàng, Chiềng Sàng 2, xã Chiềng Sàng, huyện Yên Châu	Ban QLDA ĐTXD	Chiềng Sàng		909,999			909,999	
8	Nhà văn hóa bản Tùm, xã Chiềng Khoi, huyện Yên Châu	Ban QLDA ĐTXD	Chiềng Khoi		360,000			360,000	
9	Nhà văn hóa bản Mé, xã Chiềng Khoi, huyện Yên Châu	Ban QLDA ĐTXD	Chiềng Khoi		326,028			326,028	
10	Nhà văn hóa bản Chi Đáy, xã Chiềng Hặc, huyện Yên Châu	Ban QLDA ĐTXD	Chiềng Hặc		142,982			142,982	
11	Nhà văn hóa bản Nà Ngà, xã Chiềng Hặc, huyện Yên Châu	Ban QLDA ĐTXD	Chiềng Hặc		283,253			283,253	
12	Nâng cấp đường QL6 - bản Tô Buông, xã Lóng Phiêng, huyện Yên Châu	Ban QLDA ĐTXD	Lóng Phiêng		389,571			389,571	
13	Hệ thống NSH bản Kim Sơn I, xã Yên Sơn, huyện Yên Châu	Ban QLDA ĐTXD	Yên Sơn		999,965			999,965	
14	Cầu bản Hiêm, xã Chiềng Khoi, huyện Yên Châu	Ban QLDA ĐTXD	Chiềng Khoi	Khẩu độ 6m	1.177,860			1.177,860	
**	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025				31.437,310	1.014,000	2.209,649	32.632,959	

1	Đường QL6 đi bản Kho vàng, xã Viêng Lán, huyện Yên Châu	Ban QLDA ĐTXD	Thị trấn, Viêng Lán	chiều dài khoảng 450m, Bn=9m	8.086,000			8.086,000	
2	Đầu tư cơ sở hạ tầng khu dân cư bản Yên Thi, xã Lóng Phiêng, huyện Yên Châu	Ban QLDA ĐTXD	Lóng Phiêng	Kè, đường nội bộ, khuôn viên khu dân cư, cải tạo mặt bằng 0,5ha	2.500,000			2.500,000	Đầu tư hạ tầng tạo quỹ đất đầu giá
3	Nâng cấp đường Tô Pang - Mỏ Than, xã Chiềng Păn, huyện Yên Châu	Ban QLDA ĐTXD	Chiềng Păn	2km	1.558,750			1.558,750	Doanh nghiệp đóng góp
4	Khu trưng bày và giới thiệu nông sản huyện Yên Châu	Ban QLDA ĐTXD	Sấp Vạt		1.014,000	1.014,000		-	Bãi bỏ không thực hiện dự án
5	Nhà văn hóa bản Chai, xã Chiềng Đông, huyện Yên Châu	Ban QLDA ĐTXD	Chiềng Đông	180m ²	1.140,000			1.140,000	
6	Nhà văn hóa bản Đin Chí, xã Chiềng Tương, huyện Yên Châu	Ban QLDA ĐTXD	Chiềng Tương	130m ²	827,000			827,000	
7	Nâng cấp đường Bó kiếng - Chi Đầy, xã Chiềng Hặc, huyện Yên Châu	Ban QLDA ĐTXD	Chiềng Hặc	2km	4.687,000			4.687,000	

8	Khuôn viên cây xanh khu vực đầu cầu Yên Châu	Ban QLDA ĐTXD	Bản Nà Khái, xã Sập Vạt		2.711,560			2.711,560	
9	Nhà văn hóa bản Huổi Qua, xã Viêng Lán, huyện Yên Châu	Ban QLDA ĐTXD	Viêng Lán	180m2	1.140,000			1.140,000	
10	Nhà văn hóa bản Đán, xã Yên Sơn, huyện Yên Châu	Ban QLDA ĐTXD	Yên Sơn	130m2	827,000			827,000	
11	Bố trí ổn định dân cư vùng thiên tai bản Na Pản, xã Chiềng Đông	UBND huyện Yên Châu	Chiềng Đông		5.946,000			5.946,000	Nguồn bổ sung cân đối NS tỉnh 8.918
12	Kè chống sạt lở suối Vạt bảo vệ thị trấn Yên Châu, huyện Yên Châu (giai đoạn 2)	UBND huyện Yên Châu	Huyện Yên Châu		1.000,000			1.000,000	Nguồn NS Trung ương 80.000 triệu đồng
13	Đầu tư cơ sở hạ tầng điểm dân cư Trung tâm xã Sập Vạt, huyện Yên Châu	Ban QLDA ĐTXD	Xã Sập Vạt		-		2.209,649	2.209,649	Đầu tư hạ tầng tạo quỹ đất đấu giá, khởi công năm 2023